

## TÌM HIỂU CẤU TRÚC CÂU GHÉP KHÔNG LIÊN TỪ TRONG TIẾNG VIỆT.

ĐỖ THỊ KIM LIÊN<sup>+</sup>

### 1. Bản chất cấu ghép không liên từ:

Trong hệ thống câu ghép nói chung, ta thường bắt gặp một số kiểu câu sau đây:

1. Đêm qua ngủ rừng, sáng dậy mặt mũi tay chân bê bết máu: vất vả.
2. Người ta chặt rừng, chim bay đi hết.
3. Mặt trời mọc, bầy thiên nga lập tức lên đường.
4. Anh ngồi đó, vầng trán cao, đôi mắt sáng.
5. Em cao, chị thấp.

Trên đây là 5 câu ghép không liên từ, biểu hiện:

a) *Trên bình diện biểu hiện*: Giữa các cú<sup>(1)</sup> chỉ có ngữ điệu liên kết, được đánh dấu trên hình thức chữ viết là dấu phẩy (,) hoặc dấu hai chấm (:)

b) *Trên bình diện cấu trúc*: Mỗi câu đều bao gồm từ 2 cú trở lên là mỗi cú đều có cấu trúc (đầy đủ CV hoặc chỉ mang vị ngữ tình), thời gian và tình thái riêng.

c) *Trên bình diện ngữ nghĩa*: Các cú vừa chuyển tải những quan hệ ngữ nghĩa riêng, đồng thời giữa chúng lại có những mối liên kết chung, khái quát.

1.1 Thử thay thế những kiểu câu trên bằng liên từ mang ngữ nghĩa, tương ứng, ta thấy:

Câu 1 → có thể tương ứng với liên từ nên. Tuy nhiên sự thay thế này không hoàn toàn đồng nhất mà lại làm cho câu trở nên nặng nề.

Câu 2 → có thể tương ứng với liên từ nên, biểu thị quan hệ ngữ nghĩa nguyên nhân - kết quả.

Câu 3 → có thể tương ứng với một số liên từ: Nếu ... thì, vì ... nên, khi ... thì, tùy theo sự giải thích ngữ cảnh.

Câu 4 → có thể tương ứng với liên từ và. Tuy nhiên sự thay thế này có phần gượng ép do tính chất ngữ nghĩa giữa hai cú không hoàn toàn đồng đẳng (Anh ngồi đó và vầng trán cao (-)).

---

(+) Trường đại học Sư phạm Vinh

Câu 5 → có thể tương ứng với liên từ nhưng.

Việc thay thế vị trí không liên từ bằng những liên từ tương ứng cho chúng ta kết luận: không phải mọi câu ghép không liên từ đều là dạng tinh lược hay rút gọn liên từ.

1.2. Thử quy các quan hệ cú pháp giữa các cú trong câu ghép không liên từ vào quan hệ đẳng lập hay chính phụ, ta có:

a. Nhóm mang những đặc điểm hình thức và ngữ nghĩa giống câu ghép đẳng lập: Anh ngồi đó, vầng trán cao, đôi mắt sáng.

b. Nhóm mang những đặc điểm ngữ nghĩa giống câu ghép chính phụ nhưng lại mang những đặc điểm hình thức giống câu ghép đẳng lập: Và đã phai rồi dư âm của những ngón tay ca trên phím đàn nhật: Tư bóp nghẹn thương nhớ như bóp nghẹn thanh xuân.

c. Nhóm cùng một vỏ hình thức bề mặt nhưng lại chứa những nội dung ngữ nghĩa khác nhau. Những nội dung này có thể tương ứng với quan hệ đẳng lập hay chính phụ tùy theo cách suy luận sự có mặt hay vắng mặt liên từ tương ứng.

Khi }  
Nếu } mắt trời mọc (thì) bầy thiên nga lập tức lên đường  
Vi } (nên) → quan hệ chính phụ.

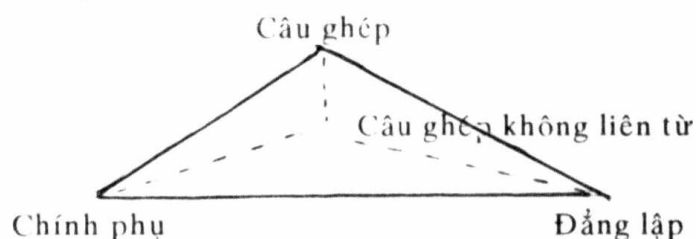
Mắt trời mọc và bầy thiên nga lập tức lên đường → quan hệ đẳng lập.

d. Nhóm có quan hệ hình thức lẫn ngữ nghĩa đều giống quan hệ đẳng lập nhưng tính kết liên kết lại gắn với quan hệ qua lại, quan hệ hòa kết.

Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược → tính chất hòa kết thể hiện ở toàn bộ ngữ nghĩa của câu "tính không có trật tự".

Thực tế trên cho thấy, nếu cố đày những kiểu câu cụ thể vào một kiểu loại quan hệ cú pháp nhất định: đẳng lập hay chính phụ như các nhà cú pháp xưa nay thường làm thì sẽ dẫn đến tình trạng gượng ép trong cách phân loại, hoặc bỏ qua nhiều hiện tượng phong phú, đa dạng.

1.3. Câu ghép không liên từ mang những đặc điểm trung gian giữa hai loại quan hệ đẳng lập và chính phụ được thể hiện qua hình vẽ.



Câu ghép không liên từ được xếp nằm ở bậc trung gian, mang những đặc trưng chuyển dần giữa hai loại quan hệ đẳng lập và chính phụ. Bản chất "nước đôi" này cho phép chúng ta xem xét câu ghép không liên từ một cách độc lập, tách khỏi câu ghép có liên từ.

## 2. Cấu trúc câu ghép không liên từ.

2.1. Tính tương ứng của cấu trúc câu ghép không liên từ và câu đơn.

Đối chiếu câu ghép không liên từ với mô hình câu đơn nói chung, có thể thấy tương ứng như sau:

1. Loại câu ghép không liên từ có thành tố xuất phát từ sơ đồ cấu trúc câu đơn.

C C V  
Con gái đi qua nhìn anh niềm nở, trẻ em thấy anh tíu tít bám quanh,

C V C V  
người già thấy anh tươi cười mừng rỡ, chim chóc thấy anh ca hát líu lo,

C V  
muông thú thấy anh nô đùa trong nắng.

2. Loại câu ghép không liên từ có thành tố xuất phát từ sơ đồ cấu trúc câu đơn chia làm 3 nhóm:

a. Loại có sơ đồ cấu trúc đặc biệt do bản thân nội tại của thành tố từ vựng cấu tạo.

- C C  
Được dâng chân, lân dâng đầu

Mang vị tính Mang vị tính

- C C  
Miệng ông cai, vai đầy tớ.

Mang vị tính Mang vị tính

- Lạ cho nhan sắc ở đời, C C V  
C V  
có những vẻ đẹp nồng nàn làm cho người ta

mang vị tính

ham muốn, C C V  
C V  
có những vẻ đẹp thanh đậm làm cho người ta yêu kính

mang vị tính

giống như một bức tranh nữ thần treo ở các nhà đạo giáo. (Tố Tâm, 20)

b. Loại có sơ đồ cấu trúc đặc biệt do dựa vào sơ đồ cấu trúc những đơn vị chỉ có trong câu ghép.

C V C ?  
Chúng tôi ăn cơm trong nhà, trẻ em ( ) ngoài sân.

c. Loại có sơ đồ cấu trúc đặc biệt do dựa vào sơ đồ cấu trúc câu trước.

- Anh có biết vùng này không?

- Có, quê tôi ở gần đây (Bạch đàn)

Dựa vào sơ đồ cấu trúc câu trước, ta có thể xác lập thành tố vắng mặt (tôi).

- Tôi nhìn theo cứ ngỡ ngọn đèn kia và con sông Sắt đang kéo thuyền ra với biển. Nhưng C V  
C V  
chẳng phải, chính gió và sóng nước đang đẩy thuyền đi. (Báo Văn nghệ, 13 - 1988).

Dựa vào sơ đồ cấu trúc câu trước, ta có thể tái lập thành tố vắng mặt là kết cấu C - V.

4.2. Cấu trúc câu ghép không liên từ.

Dựa vào số lượng các thành tố xuất hiện trong mỗi cú, có thể chia cấu trúc câu ghép không liên từ thành:

a) Câu ghép có cấu trúc đầy đủ (điền dạng)

C V C V  
Mặt trời mọc, bầy thiên nga lập tức lên đường.

b) Câu ghép có cấu trúc không đầy đủ (biệt dạng)

Chiều nay mưa không đến, chỉ có gió về

C V mang vị tính

a. Loại câu ghép có cấu trúc điển hình thường có đầy đủ C-V ở tất cả các cú trong câu. Các cú thường có những mối liên kết với nhau theo những kiểu quan hệ ngữ nghĩa đa dạng nhưng có thể quy về hai mô hình sau:

Loại bắt buộc chỉ có hai cú (CV) và loại có số lượng có thể phát triển.

Mô hình 1. [CV, CV] → Cách mạng tháng Tám thành công, Hoài Thanh cùng nhiều nhà văn khác hào hứng đi theo cách mạng.

[CV: CV] → Sự giải phóng cá nhân một cách cực đoan của nàng trong một xã hội còn bị đè nặng bởi những kỷ cương của chế độ phong kiến đã dẫn nàng đi đến một kết thúc bi thảm nàng bị nhà vua cho đóng bè trôi sông. (Chuyện làng Vân, 77)

2. [CV, CV, CV] → Họ cướp mất hạnh phúc của tôi, họ đẹp hơn tôi,  
C V C V  
họ quyến rũ ông Hàn nhà tôi. (VTP, 39)  
C V

b. Loại câu ghép có cấu trúc biệt dạng thường phong phú về số lượng, có thể quy về một số mô hình:

1. [V, CV] → trong kiểu này, cú thứ nhất thường không có chủ ngữ mà chỉ có bộ phận mang vị ngữ tính, do những nguyên nhân khác nhau.

a. Biệt dạng do tình lược trong mối quan hệ với câu đứng trước.

- Anh có nghe tiếng nước réo không?

- Có, thác Mơ đấy (Thái Bá Lợi, 111)  
V C

- Mày sợ ông toán trường kỷ luật?

- Không, tao sợ sự thật. (ĐVNHH, %)  
V C V

- Ấy vẫn tự làm lấy à?

- Ừ, mẹ tớ còn bận chuẩn bị cho em Tiến đi nhà trẻ.  
V C V (Báo Nhi đồng, 1 - 1993)

Nhờ quan hệ với những câu đi trước, ta có thể tái lập thành tổ tình lược.

b. Biệt dạng do cấu trúc nội tại của từ cấu tạo.

- Hết giấc rồi, má gà út cho con nhé.  
V C V

- Chị lái đò băng qua: Giông bão gì đâu mà quạ xuống núi. Tên cướp vui vẻ:

- Có cổ cướp, người ta mời. (NHT.)  
V C

c. Biệt dạng do thói quen sử dụng ngôn ngữ. Trong ngữ cảnh cụ thể, chủ ngữ được hiểu cho ngôi thứ hai, ngôi thứ nhất và thứ hai hoặc cho đối tượng bất kỳ.

- Tiếp tục đi, hai ông anh nhất trí đấy.

- Bác cho em cà, em chả lấy đâu.

- Đáng bao nhiêu, cô cứ cắt đi.

(Nguyễn Huy Thiệp, 51)

d. Biệt dạng do liên tưởng. Loại này không thể suy ra từ hệ thống cấu trúc câu đi trước mà do liên tưởng, suy đoán.

Chị Thục vùng chạy. Khịt một cái, chỗ thịt thối ở đầu ngón chân văng ra. (NHT, 53)

2. CV, V → Cũng giống với mô hình trên, tính biệt dạng của mô hình này cũng do những nguyên nhân khác nhau.

3. Ai cứu chủ tôi với, xin thưởng 5 quan tiền → biệt dạng do thói quen sử dụng ngôn ngữ trống ngữ cảnh.

Nó lại đến, biết ngay mà.

b. Chiều nay mưa không đến, chỉ có gió về → biệt dạng do cấu trúc nội tại.

Cháu tôi lớn nhanh quá, ôi thích thật.

3. V, V

- Lạ cho nhan sắc ờ đời, *có thứ đẹp nồng nàn* làm cho người ta ham muốn, *có thứ đẹp thanh đạm* làm cho người ta yêu kính giống như một bức tranh nữ thần treo ở các nhà đạo giáo. (Tố Tâm, 20)

- Sao mà vận chữ tài thế. Nhưng mà gạo đang lên giá như tên lửa, vào nhà đá một tháng 12 ký không mất tiền mua cũng là một kế hay đấy.

Thạo quá nhỉ? Chắc là từng ăn gạo không mất tiền mua rồi đấy.

- Đừng nói nhau thế, đau lòng nhau.

- Biết thế, sao lại còn.

(Ma Văn Kháng)

4. CV, N

5. N, CV

Hai mô hình 4 và 5 rất ít xuất hiện thường chỉ trong những ngôn cảnh đặc biệt.

a) Thì bây giờ mày thử phân tích xem. Đấy, cái việc thầy Tư mày tát con trai đồng chí bí thư thị ủy là ....

- Thằng Tuấn chứ gì?

- Ừ, thằng Tuấn, tao đã ghi rồi lại nhầm (NVK, 202)

- Biệt dạng do ngữ cảnh.

b) Tôi ôm xác bà cụ trên tay đi vòng quanh hai lò gạch như kẻ mộng du. Sáu van viên gạch, thế là bà cụ nợ tôi hai trăm mười nghìn đồng. (NHT, 26)

Sáu van viên gạch, thế là bà cụ nợ tôi hai trăm mười nghìn đồng. (NHT, 26)

- Biệt dạng do liên tưởng.

c) Đêm nào cháu ngủ với tôi, một điều mẹ, hai điều con

câu nào cũng chúng con, anh ấy của con (Lê Lưu, 47) - Biệt dạng do ngữ cảnh

6. N, V

7. V, N

Hai mô hình này chỉ tồn tại trên lý thuyết, còn trên thực tế không bắt gặp. Nguyên do, bản thân các cú cấu tạo nên câu ghép vốn đã không đầy đủ C hoặc V, lại thiếu cả phương tiện liên kết liên từ mang ý nghĩa rạch ròi cho nên dễ gây tình trạng mập mờ, khó hiểu.

### 3. Một vài nhận xét.

Từ cấu trúc của câu ghép biệt dạng không liên từ chúng tôi đi đến một số nhận xét.

a. Câu ghép biệt dạng không liên từ bao giờ cũng có ít nhất hai trung tâm vị ngữ tính. Vị ngữ tính là tiêu chí khu biệt một kết cấu là cú (thành tố cấu tạo câu ghép) với ngữ (là thành tố cấu tạo câu đơn).

b. Tính đặc biệt của câu ghép không liên từ thể hiện chủ yếu ở dạng cấu trúc. Một trong các cú cấu thành có thể có cấu trúc không đầy đủ chủ hoặc vị. Nguyên do:

- Chủ ngữ (hoặc vị ngữ) được tinh lược là nhờ ngôn cảnh. Trong mối quan hệ với câu đi trước, ta có thể tái lập thành tố vắng mặt, hay nói một cách khác thành tố vắng mặt (tinh lược) có thể suy ra từ hệ thống của câu đứng trước nó.

- Chủ ngữ được ngầm hiểu cho bất kỳ đối tượng nào, dựa vào ngữ cảnh câu nói. Chính vì vậy, sự không có mặt chủ ngữ không ảnh hưởng đến việc nhận diện nghĩa của câu.

- Chủ ngữ không xuất hiện do đặc điểm ngữ pháp - ngữ nghĩa của động từ làm vị ngữ trong câu. Đó là những động từ mang ý nghĩa chỉ sự tồn tại, xuất hiện, biến mất. Có thể thống kê số lượng các nhóm động từ này.

- Chủ ngữ (hoặc vị ngữ) không xuất hiện nhờ khả năng liên tưởng. Bản thân những câu đi trước chứa những nhân tố (sự vật, con người sự kiện) cho phép liên tưởng để xuất hiện những kết cấu cú pháp mới.

- Chủ ngữ (hoặc vị ngữ) có thể vắng do thói quen sử dụng của người Việt có thể tri giác ở dạng những tổ hợp từ cố định.

### CHÚ THÍCH

(1) Chúng tôi sử dụng thuật ngữ cú của Lưu Văn Lăng, tương ứng với thuật ngữ mệnh đề hay vế câu

### STRUCTURE OF NON - CONJUNCTION SENTENCES IN VIETNAMESE

DO THỊ KIM LIEN

This article carries research detainly on small feature of the linguistic unit: Structure of non - conjunction sentences in Vietnamese.

The structure of this unit includes many phrases (cú). Each phrase has itself internal structure with its defined modality and tense. Number of phrase components may be complete with S-P<sup>(2)</sup> (typical form) or uncomplete with S or P (Special form). They are connected each other by closing or opening relations.

(2) S : Subject, P : Predicate